

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 5 năm 2020

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuru Liên Dung*

*Ông Thạch Hương*

*Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Bích L, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Bích L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/9/2016, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 19/4/2017. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung (Hiện nay cháu H đang sống cùng chị L) và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị L không yêu cầu giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ kiện, anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị L chung sống với nhau bằng sự tự nguyện và mong muốn hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2019 vợ chồng anh mới phát sinh mâu thuẫn, nhưng không có mâu thuẫn gì lớn. Anh Đ thừa nhận khi xảy ra mâu thuẫn thì chị L đã về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Anh cho rằng việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống là việc thường xảy ra với mỗi gia đình nên anh không đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 19/4/2017 (hiện cháu H đang sống cùng chị L), trường hợp Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, chị L và anh Đ chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị L, anh Đ đã mâu thuẫn không thể hàn gắn được và vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay nên việc chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Bích H hiện đang còn nhỏ là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Đặng Thị Bích L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đ hiện đang cư trú tại Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Bích L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị L và bị đơn là anh Đ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Bích L và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau ngày 15/9/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh Đ thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Đ thường hay ghen tuông.

Anh Đ thừa nhận vợ chồng anh chị có xảy ra cự cãi nên phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02 năm 2019 và chị L đã về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Quá trình giải quyết việc chị L xin ly hôn, anh Đ biết việc chị L xin ly hôn, nhưng anh Đ không quan tâm và bỏ mặc để chị L tự giải quyết. Thể hiện anh Đ cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L và cho chị L được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 19/4/2017 (Hiện nay cháu H đang sống cùng chị L). Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H hiện nay đang còn nhỏ và đang sống cùng với chị L, chị L có nơi ở và thu nhập ổn định, để đảm bảo cuộc sống ổn định và phát triển bình thường cho cháu H, nên giao cháu H cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị L đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi các con thành niên nhưng chị L vẫn không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### ***Tuyên xử:***

**1/. Về hôn nhân:** Xử cho chị Đặng Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

**2/. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 19/4/2017 (hiện cháu H đang sống cùng chị L) cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Chị L không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**3/. Về tài sản chung, nợ chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4/. Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đặng Thị Bích L phải nộp 300.000 đồng. Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006564 ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

**5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.**

**Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CCTHADS TP. Bạc Liêu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Yến Nhi**